

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2024/HS-ST

Ngày: 05- 6- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HƯNG YÊN**

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Tuyền.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Vũ Minh Đón và ông Lê Xuân Thuật.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Thuận - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên.
- **Đại diện VKSND huyện Y tham gia phiên tòa:** Ông Tạ Hoàng Minh Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 05/6//2024, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2024/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Bùi Đức T, sinh năm 1978; STQ: Số 94 đường Y Ng, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Con ông Bùi Minh A, sinh năm 1957 và bà Vũ Thị M, sinh năm 1960; Gia đình có 6 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Trần Quỳnh Th, sinh năm 1985; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Bà Đỗ Thị Ng, sinh năm 1955 (đã chết)

Trú tại: Thôn Ch, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

***Đại diện gia đình bị hại:** Ông Đỗ Văn Kh, sinh năm 1976; Trú tại: Th, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Đỗ Văn D, sinh năm 1978; HKTT: Thôn 6B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Tạm trú: Buôn Năc, xã E, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1976; Trú tại: Thôn T, xã N, huyện Đ, TP. Hà Nội. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Đinh Bùi Khánh V, sinh năm 1986; Trú tại: Thôn C, xã E, TP. B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1964; Trú quán: Thôn Ng, xã A, huyện H, TP. Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Đức T sinh năm 1978, trú tại: số 94 đường Y Ng, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là lái xe thuê cho anh Đỗ Văn D sinh năm 1978, HKTT: Thôn 6B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Tạm trú: Buôn Năc, xã E, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk. Trước ngày 11/10/2023, T liên hệ với chị Nguyễn Thị Th sinh năm 1976, trú tại: Thôn T, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội và được chị Th thuê vận chuyển chở khoai lang và cà phê hạt từ tỉnh Đắk Lắk đến chợ nông sản Sông Hồng thuộc xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên giao hàng cho khách. Sau khi nhận được đề nghị thuê vận chuyển, T báo lại cho anh D thì anh D đồng ý. Ngày 11/10/2023, anh D giao cho T cùng với anh Đinh Bùi Khánh V sinh năm 1986, trú tại: Thôn C, xã E, thành phố B tỉnh Đắk Lắk cũng là lái xe thuê cho anh D, điều khiển chiếc xe ô tô tải biển số 47C-179.50 chở hàng của chị Th đi từ tỉnh Đắk Lắk đến chợ nông sản Sông Hồng thuộc xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Đến khoảng hơn 12 giờ ngày 13/10/2023, anh V điều khiển xe đến địa phận thành phố Hà Nội thì dừng lại đổi vị trí để cho T thay anh V điều khiển xe ô tô tải biển số 47C-179.50 đi đến chợ nông sản Sông Hồng. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng, T điều khiển xe đi đến Km10+700 đường 379 gần chợ nông sản Sông Hồng thuộc xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên thì dừng xe sát lề đường bên phải theo chiều Văn Giang - Khoái Châu để anh V ngồi bên ghế phụ gọi điện cho người mua khoai lang hỏi địa chỉ cụ thể. Cùng thời điểm này, bà Đỗ Thị Ng sinh năm 1955, trú tại: thôn Ch, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên đi bộ cùng chiều từ phía sau xe ô tô tải biển số 47C-179.50 đi lên bên trái sát với xe ô tô đến phía trước đầu xe ô tô thì ngoặt phải để đi vào sát lề đường. Anh V gọi điện thoại xong và bảo với T: “đi thẳng tiến lên một đoạn nữa là đến”. Lúc này, T không quan sát qua gương cầu lồi ở phía trước bên phải xe nên không phát hiện bà Ngoan đang đi bộ phía trước đầu xe, T tiếp tục điều khiển xe ô tô di chuyển về phía trước được khoảng 2-3m thì phần đầu xe bên trái đã đâm va vào người bà Ng làm bà Ng ngã xuống mặt đường rồi bị bánh trục thứ nhất và bánh trục thứ hai (tính từ đầu xe ô tô xuống) bên trái chèn qua đầu bà Ng. Hậu quả bà Ng chết tại chỗ.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Y khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng tại Km10+700 đường ĐT379 thuộc địa phận thôn T, xã Y, huyện Y. Mặt đường được trải nhựa phẳng rộng 11m, không có vạch kẻ sơn giữa đường phân chia hai chiều đường đi, không có vật cản làm ảnh hưởng đến tầm nhìn và đi lại của người, phương tiện tham gia giao thông. Lề đường bên phải chiều Văn Giang - Khoái Châu rộng 1,5m cỏ mọc, bên trái đường chiều Văn Giang - Khoái Châu có lối mở đi vào cửa hàng xăng dầu số 90 Petrolimex. Xác định hướng bắc đi Văn Giang, hướng nam đi Khoái Châu, hướng tây giáp cánh đồng hoa màu, hướng đông giáp cửa hàng xăng dầu số 90 Petrolimex. Thống nhất chọn chiều Văn Giang - Khoái Châu chiều bên phải, mép đường bên phải chiều Văn Giang - Khoái Châu là mép đường chuẩn, chọn cột km10+700 đường ĐT379 gần mép đường bên phải chiều Văn Giang - Khoái Châu là điểm mốc, đo từ điểm mốc ra mép đường chuẩn bằng 1,6m. Đo từ điểm mốc ra đường 1,9m và đo vuông góc hướng Khoái Châu 17,1m là tâm trục bánh sau bên phải hàng bánh thứ tư tính từ trước về sau xe ô tô tải biển số 47C-179.50 trong trạng thái tắt máy, đầu xe hướng Khoái Châu, đuôi xe hướng

Văn Giang, được đánh số là (1). Đo từ tâm trục hàng bánh đầu tiên bên phải tính từ trước về sau xe ô tô này vào mép đường chuẩn bằng 0,47m, đo từ tâm trục hàng bánh thứ tư bên phải tính từ trước về sau vào mép đường chuẩn bằng 0,3m. Đo từ tâm trục hàng bánh thứ tư bên trái tính từ trước về sau xe ô tô (1) hướng Khoái Châu 4,3m, đo vuông góc vào mép đường chuẩn 0,6m là tâm vùng máu, túi bóng nhựa màu đen trên diện tích thước (0,8x1)m, được đánh số là (2). Đo từ tâm vết số (2) vào mép đường chuẩn bằng 2,3m. Đo từ tâm trục hàng bánh thứ tư bên trái tính từ trước về sau xe ô tô (1) hướng Khoái Châu 4,9m, đo vuông góc vào mép đường chuẩn 0,3m là tâm đỉnh đầu tử thi nạn nhân bà Đỗ Thị Ng. Tử thi nằm nghiêng bên phải, hai chân co sát bụng, mặt úp xuống mặt đường, mặt và đầu biến dạng, đầu hướng đông, hai chân hướng tây, được đánh số là (3). Đo từ tâm đỉnh đầu tử thi (3) vào mép đường chuẩn bằng 2,7m, đo từ gót chân trái vào mép đường chuẩn bằng 1,9m, khoảng cách tâm 02 lòng bàn chân bằng 0,15m. Tâm đỉnh đầu tử thi trùng với điểm đầu vùng tạt chất màu nâu, đỏ, trắng kích thước (1,3x0,4)m, được đánh số là (4). Đo từ tâm đầu vết (4) vào mép đường chuẩn bằng 2,7m, đo từ tâm cuối vết (4) vào mép đường chuẩn bằng 2,7m. Đo từ tâm cuối vết (4) ra tìm đường 0,4m và đo vuông góc hướng Khoái Châu 1,4m là tâm túi bóng nhựa, bọc chai nhựa kích thước (0,6x0,5x0,3)m, được đánh số là (5). Đo từ tâm (5) vào mép đường chuẩn bằng 3,1m.

Quá trình khám nghiệm tử thi bà Đỗ Thị Ng xác định: Toàn bộ vùng đầu mặt cổ biến dạng, ép từ trên xuống dưới. Nhãn cầu mắt hai bên dập vỡ, ống tai ngoài hai bên có máu. Toàn bộ vùng đầu mặt hai bên nằm trên đường giữa biến dạng, dập nát kích thước (28x23)cm, tổ chức não bật ra ngoài. Kiểm tra thấy vỡ phức tạp xương gò má, hàm trên, hàm dưới hai bên. Gãy cung trước các xương sườn số 2,3,4 hai bên. Gãy đoạn 1/3 giữa cánh tay phải, gãy đoạn 1/3 trên xương cánh tay trái. Mô vùng đầu thấy tổ chức dưới da, cơ dập nát, xương hộp sọ vỡ thành nhiều mảnh nhỏ trên diện tích thước (22x16)cm, tổ chức não bật ra ngoài.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 218/KLGĐTT-PC09 ngày 20/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Nguyên nhân chết của bà Đỗ Thị Ng là do: Chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, trên người đa chấn thương; thể loại chết: không tự nhiên.

Ngày 14/10/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Y tiến hành khám nghiệm xe ô tô biển số 47C-179.50, nhãn hiệu CHENGLONG, trọng tải 17.700kg, có chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hiệu lực đến hết ngày 28/12/2023 xác định: Tại mặt ngoài phía trên ốp nhựa, phía trên cụm đèn pha xi nhan phía trước bên trái người điều khiển có vết sạch bụi bẩn kích thước (15x7)cm, có chiều từ trước về sau. Điểm gần nhất của vết này cách mép ngoài cùng bên trái của ốp nhựa này là 11cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 113cm. Tại mặt ngoài bên trái ba đờ sóc trước có vết sạch bụi bẩn có kích thước (7x5)cm, điểm gần nhất cách mép ngoài cùng bên trái là 27cm, điểm thấp nhất cách mặt đất là 64cm. Tại mặt ngoài má lốp phía trước bên trái người điều khiển có vết sạch bụi bẩn kích thước (16x9)cm chiều hướng từ mặt lặn vào tâm trục; tâm vết này cách chân van 56cm theo chiều quay tiến của bánh xe; trong vết này còn dính chất màu nâu. Tại toàn bộ mặt trước chắn bùn phía sau bánh trước còn để lại nhiều chất dịch màu nâu đỏ. Tại mặt ngoài má lốp và mặt lặn bánh hàng trục thứ hai tính từ đầu xe xuống bên trái người điều

khíến có vết sạch bụi bẩn kích thước (20x40)cm, có chiều từ mặt lặn vào tâm trục, vết này đối diện với chân van qua trục xe, trong vết này có dính chất màu nâu đỏ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã rà soát hiện trường, tiến hành trích xuất camera an ninh lắp đặt tại cửa hàng xăng dầu số 90 Petrolimex thu giữ file video ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông trên (niêm phong ký hiệu U1); ngoài ra, Cơ quan điều tra cũng tiến hành thu giữ 01 thẻ nhớ màu đen, nhãn hiệu Pioneer của camera hành trình lắp đặt trên xe ô tô tải biển số 47C-179.50 (niêm phong ký hiệu U2). Tại bản kết luận giám định số 08/KL-KTHS(KTS) ngày 14/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video trong mẫu niêm phong ký hiệu U1 gửi giám định. Trích xuất hình ảnh trong file video mẫu niêm phong U1. Đối với niêm phong ký hiệu U2, bên trong có 01 thẻ nhớ màu đen, nhãn hiệu Pioneer kiểm tra thu giữ ngày 14/10/2023 thời gian hiển thị trên khung hình là ngày 07/10/2023 lệch so với hiện tại là 07 ngày. Kết quả giám định xác định: Không tìm thấy file video có hình ảnh hiển thị trên màn hình video là ngày 06/10/2023 trong thẻ nhớ mẫu niêm phong ký hiệu U2 gửi giám định.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra, cho bị cáo Bùi Đức T ngồi trên ghế lái và quan sát các gương được lắp đặt trên xe ô tô tải biển số 47C-179.50. Kết quả: Bị cáo T quan sát thấy người di chuyển cạnh thành xe ô tô bên trái qua gương chiếu hậu bên trái và người di chuyển ở phía trước sát toàn bộ phần đầu xe ô tô qua gương cầu lồi phía trước bên phải.

Kết quả điều tra xác định: Bùi Đức T có giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 25/3/2019, có giá trị đến ngày 25/3/2024. T điều khiển xe khi tham gia giao thông không có cồn và ma túy trong cơ thể.

*** Về vật chứng:**

Đối với xe ô tô biển số 47C-179.50 xác định tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Đỗ Văn D còn toàn bộ số hàng hóa trên xe (gồm: khoai lang và cà phê hạt) là của chị Nguyễn Thị Th. Chị Thùy và anh D đều đề nghị nhận lại tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại những tài sản trên cho chủ sở hữu và không có đề nghị gì.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số 660053001014 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 25/3/2019 mang tên Bùi Đức T; 01 USB nhãn hiệu Kingston-DTSE9, dung lượng 1 GB lưu 01 file video có tên: File: Camera3 cuahang90 cuahang90 20231013141700 20231013142158 160433.mp4 Mã MD5: FD2BF2917A38936CE9A6AD86C4267012, dung lượng: 39,475,568 bytes và 01 thẻ nhớ màu đen, nhãn hiệu Pioneer, dung lượng 32GB đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự: Ngày 31/10/2023, bị cáo Bùi Đức T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại bà Đỗ Thị Ng số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Đức T đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 64/CT-VKS- YM ngày 15/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân

huyện Y đã truy tố bị cáo Bùi Đức T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Đức T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2 và 5 Điều 65; Điều 92 Luật THAHS; xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Bùi Đức T cho UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bùi Đức T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại bà Đỗ Thị Ng số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Do đó, không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y còn đề nghị về đường lối xử lý vật chứng trong vụ án.

Bị cáo T nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải, được nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện gia đình bị hại là ông Đỗ Văn Kh có quan điểm không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra - Công an huyện Y và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã có lời khai, do đó sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt những người trên.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm phương tiện; Biên bản thực nghiệm điều tra; Biên bản lấy lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác. Như vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở

kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/10/2023, Bùi Đức T có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe ô tô tải biển số 47C-179.50 đi trên đường 379 theo chiều Văn Giang - Khoái Châu. Khi đến địa phận thuộc thôn Từ Hồ, xã Yên Phú, huyện Y, do không chấp hành Luật giao thông đường bộ, điều khiển xe mà không chú ý quan sát nên phần đầu bên trái xe ô tô do bị cáo T điều khiển đã đâm và cán qua đầu bà Đỗ Thị Ng đang đi bộ phía trước. Hậu quả, bà Ng chết tại chỗ.

Hành vi của bị cáo điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ nên đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố là đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự sự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Bùi Đức T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; tại giai đoạn điều tra đại diện bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và tại phiên tòa đại diện bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương và có xác nhận của Công an phường T nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà sẽ áp dụng quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo và phải chịu một thời gian thử thách dưới sự giám sát của chính quyền địa phương thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đồng thời vẫn đảm bảo được mục đích tác dụng của hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy, bị cáo làm nghề lái xe. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo khai đã không còn lái xe thuê nữa. Do đó, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng, tài liệu, đồ vật kèm theo hồ sơ vụ án:

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số 660053001014 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 25/3/2019 mang tên Bùi Đức T xác định không liên quan đến tội phạm tội hiện đang lưu hồ sơ vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 thẻ nhớ màu đen, nhãn hiệu Pioneer, dung lượng 32GB và 01 USB nhãn hiệu Kingston-DTSE9, dung lượng 1 GB lưu 01 file video có tên: File: Camera3 cuahang90 cuahang90 20231013141700 20231013142158 160433.mp4 Mã MD5: FD2BF2917A38936CE9A6AD86C4267012, dung lượng: 39,475,568 bytes chứa file video liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần được thu

giữ lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Đức T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại bà Đỗ Thị Ng số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2 và 5 Điều 65; điểm a, b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 92 Luật THAHS; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

3. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Đức T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Bùi Đức T cho UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

5. Về xử lý vật chứng, tài liệu, đồ vật kèm theo hồ sơ vụ án:

- Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 thẻ nhớ màu đen, nhãn hiệu Pioneer, dung lượng 32GB và 01 USB nhãn hiệu Kingston-DTSE9, dung lượng 1 GB lưu 01 file video có tên: File: Camera3 cuahang90 cuahang90 20231013141700 20231013142158 160433.mp4 Mã MD5: FD2BF2917A38936CE9A6AD86C4267012, dung lượng: 39,475,568 bytes.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Đức T 01 giấy phép lái xe hạng C số 660053001014 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 25/3/2019 mang tên Bùi Đức T (Hiện tài liệu này được lưu kèm theo hồ sơ vụ án nên sẽ do Tòa án trả lại chủ sở hữu khi bản án có hiệu lực pháp luật).

6. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Đức T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng

cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND phường T, TP. Bt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Tuyên

